BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC BÁO CHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
đối với dự thảo Thông tư hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các bộ, cơ quan ngang bộ

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/ phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Thông tư hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các bộ, cơ quan ngang bộ.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức gửi xin ý kiến, tham vấn/ góp ý và tổng số ý kiến nhận được:

Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: 34 cơ quan, đơn vị. Tổng số ý kiến nhận được: 20 cơ quan, đơn vị, cụ thể:

(1) Các bộ, ban, ngành: Tổng số cơ quan gửi xin ý kiến: 17 cơ quan (theo Công văn số 6907/BVHTTDL-BC ngày 21/10/2026). Tổng số ý kiến nhận được: 09/17, trong đó:

- 01 nhất trí: Bộ Công an;

- 08 có ý kiến: Bộ Tài chính; Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Quốc phòng; Bộ Xây dựng; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nội vụ; Bộ Công thương

(2) Các đơn vị trong Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tổng số đơn vị gửi xin ý kiến: 17 đơn vị (theo Công văn số 1977/BC-VP ngày 29/10/2026). Tổng số ý kiến nhận được: 11/17, trong đó:

- 05 nhất trí/ không có ý kiến: Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số; Cục Du lịch quốc gia Việt Nam; Cục Thể dục thể thao Việt Nam; Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm; Vụ Kế hoạch, Tài chính

- 06 có ý kiến: Cục Xuất bản và Thư viện; Cục Di sản văn hóa; Cục Điện ảnh; Văn phòng Bộ; Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường

(3) Trên cổng Thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Không có ý kiến (Theo công văn số 297/TTĐTCĐS-CTTĐT ngày 02/11/2026).

2. Kết quả cụ thể như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
A. Dự thảo Thông tư			
Căn cứ pháp lý	Bộ Nội vụ	Đề nghị Tổ soạn thảo bổ sung căn cứ *Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 và Nghị định số 165/2025/NĐ-CP*. Lý do: dự thảo Thông tư thiếu căn cứ pháp lý về dữ liệu	**Tiếp thu**. Đã bổ sung căn cứ Luật Dữ liệu tại căn cứ pháp lý của dự thảo Thông tư.
Điều 2	Bộ Tài chính	Thông tư áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ. Hiện nay, một số cơ quan báo chí thuộc Chính phủ (Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam) đã chuyển sang cơ quan thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Vì vậy, đề nghị Bộ VHTTDL rà soát đối tượng, phạm vi áp dụng của Thông tư bảo đảm bao quát các hoạt động thông tin đối ngoại của các cơ quan.	**Giải trình**: Bộ VHTTDL đang xây dựng Thông tư quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí. Hoạt động thông tin đối ngoại của các cơ quan báo chí thuộc Chính phủ đã được bao quát tại Thông tư quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí.
Điều 3	Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường, Bộ VHTTDL	Đề nghị xem xét bổ sung cụm từ "tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ và bảo hộ bản quyền tác giả đối với các sản phẩm truyền thông số" vào cuối khoản 5 Điều 3. Lý do: Khi quảng bá thông tin đối ngoại trên môi trường số, nguy cơ vi phạm bản quyền và lộ lọt dữ liệu cá nhân là rất lớn. Việc dẫn chiếu các nguyên tắc này tại Điều 3 sẽ làm cơ sở pháp lý để các bộ, ngành lưu ý khi phát triển nội dung số.	**Tiếp thu**. Đã bổ sung tại cuối khoản 5 Điều 3.
	Vụ Pháp chế, Bộ VHTTDL	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định theo hướng dẫn chiếu các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 72/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 148/2026/NĐ-CP.	**Bảo lưu**: Quy định trực tiếp về nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại nhằm đảm bảo tính trực quan, dễ áp dụng, phù hợp với thực tiễn điều chỉnh tên gọi một số cơ quan sau khi ổn định bộ máy, tổ chức và điều chỉnh bổ sung nội dung về bảo vệ dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuê, bảo hộ bản quyền tác giả.
Điều 4	Bộ Nội vụ	Tại điểm d, khoản 3: Đề nghị Tổ soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung về *kỹ năng ứng dụng công nghệ số; kỹ năng quản lý thông tin, dữ liệu trên môi trường số*. Lý do: nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại trong công tác tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao đồng bộ với mục tiêu của dự thảo Thông tư hướng tới	**Giải trình:** Kỹ năng ứng dụng công nghệ số, quản lý thông tin, dữ liệu trên môi trường số cần thiết trong công tác thông tin đối ngoại, tuy nhiên, để đảm bảo không chồng chéo trong hoạt động tập huấn, đào tạo về chuyển đổi số, đề xuất bảo lưu phương án không quy định cụ thể loại kỹ năng này.

	Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường, Bộ VHTTDL	Tại điểm d khoản 3: Đề nghị xem xét bổ sung kỹ năng ứng dụng công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo (AI) và đạo đức truyền thông số; kỹ năng nhận diện, xử lý khủng hoảng truyền thông và xử lý tin giả, tin sai sự thật trên không gian mạng. Lý do: Theo như đánh giá tại Phần III.3.2 Báo cáo tổng kết, cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại hiện nay không chỉ thiếu kỹ năng báo chí truyền thống mà còn thiếu kỹ năng thao tác trên môi trường số và ứng dụng công nghệ tiên tiến. Việc bổ sung kỹ năng ứng dụng AI, an toàn thông tin và xử lý tin giả sẽ giúp chuẩn hóa năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức theo đúng tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW.	**Giải trình:** Kỹ năng ứng dụng công nghệ số, quản lý thông tin, dữ liệu trên môi trường số cần thiết trong công tác thông tin đối ngoại, tuy nhiên, để đảm bảo không chồng chéo trong hoạt động tập huấn, đào tạo về chuyển đổi số, đề xuất bảo lưu phương án không quy định cụ thể loại kỹ năng này.
Điều 5	Bộ Tài chính	Tại Điều 5 dự thảo Thông tư, đề nghị Bộ VHTTDL chỉnh sửa dự thảo Thông tư bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, cụ thể: "Kinh phi cho hoạt động thông tin đối ngoại ~~của các bộ được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Hằng năm, căn cứ kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của các bộ được cấp có thẩm quyền giao, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị mình gửi cơ quan tài chính cùng cấp để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước~~, được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các bộ, cơ quan trung ương và từ nguồn tài trợ, đóng góp hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan."	**Tiếp thu 1 phần.** Đã chỉnh lý theo hướng "*Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại của các bộ được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn tài trợ, đóng góp hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Hằng năm, căn cứ kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của các bộ được cấp có thẩm quyền giao, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị mình gửi cơ quan tài chính cùng cấp để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước*". **Giải trình**: Giữ nguyên ý 2 để đảm bảo thuận lợi khi thực hiện, tránh quy định chung chung "theo quy định của pháp luật".
Điều 6	Bộ Nội vụ	Tại khoản 3: Đề nghị Tổ soạn thảo nghiên cứu, thống nhất nội hàm của Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của Bộ hoặc xác định dữ liệu quảng bá hình ảnh là một bộ phận của Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của Bộ. Lý do: dự thảo Thông tư đề cập tới "Hệ thống dữ liệu quảng	**Tiếp thu**. Đã bổ sung quy định hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của bộ là một bộ phận của hệ thống dữ liệu thông tin đối ngoại của bộ tại mục a, khoản 2 Điều 8.

		bá hình ảnh của Bộ" trong khi Điều 8 quy định về "Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của bộ"	
Điều 7	Vụ Pháp chế, Bộ VHTTDL	- Khoản 1: Đề nghị cân nhắc việc đưa ra cách xác định thông tin sai lệch tương đối rộng, bao gồm cả thông tin chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc có khả năng xâm hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Trong khi đó, khoản 1 Điều 10 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP tập trung quy định thông tin giải thích, làm rõ đối với thông tin sai lệch về Việt Nam trên các lĩnh vực. - Khoản 3 quy định "*Đối với vấn đề liên quan đến nhiều bộ, ngành, lĩnh vực, vấn đề phức tạp, nhạy cảm hoặc có khả năng ảnh hưởng đến an ninh, chủ quyền, lợi ích quốc gia - dân tộc, quan hệ đối ngoại, **bộ chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan để thống nhất nội dung, phương thức và thời điểm cung cấp thông tin***". Quy định như trên chưa bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 244/2026/NĐ-CP "*Đối với sự cố liên quan đến từ 02 bộ, ngành, tỉnh, thành phố trở lên, **người phát ngôn của bộ, cơ quan ngang bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được Chính phủ giao chủ trì xử lý thống nhất nội dung với các cơ quan liên quan** để thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thường xuyên trong quá trình xử lý sự cố*". - Điểm b khoản 5: Đề nghị rà soát quy định về người có thẩm quyền phát ngôn tham dự và cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 244/2026/NĐ-CP quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.	**Tiếp thu 1 phần**: bỏ cụm từ *"quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức"*. - **Tiếp thu**. Đã điều chỉnh theo hướng "*Đối với vấn đề liên quan đến nhiều bộ, ngành, lĩnh vực, vấn đề phức tạp, nhạy cảm hoặc có khả năng ảnh hưởng đến an ninh, chủ quyền, lợi ích quốc gia - dân tộc, quan hệ đối ngoại, **bộ chủ trì xử lý thống nhất nội dung với các cơ quan liên quan, thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định"*** *Quy định này đặt trong bối cảnh khoản 6 Điều này đã quy định thời điểm phát ngôn theo Nghị định số 244/2026/NĐ-CP.* - **Tiếp thu**. Đã điều chỉnh cụm từ "cử đại diện lãnh đạo hoặc người phát ngôn" thành "***Cử người có thẩm quyền phát ngôn***"
	Bộ Quốc phòng	Đổi tên Điều 7 thành "Xử lý thông tin sai lệch"	**Bảo lưu**. Giữ nguyên tên gọi "Điều 7. Cung cấp thông tin giải thích, là, rõ" để thống nhất với Điều 10. Nghị định số 72/2015/NĐ-CP.
	Bộ Nội vụ	- Tại khoản 1, đề nghị Tổ soạn thảo nghiên cứu sử dụng cụm từ "tin giả, tin sai sự thật" thay thế cho cụm từ "thông	**Giải trình:** Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị định số 328/2026/NĐ-CP, tin giả, tin sai sự thật có nội

		tin sai lệch" và lược bỏ nội dung định nghĩa tại khoản này. Lý do: dự thảo Thông tư dẫn chiếu việc xử lý theo quy định tại Nghị định số 328/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 của Chính phủ quy định về phòng, chống tin giả, tin sai sự thật. Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 328/2026/NĐ-CP đã có quy định về khái niệm Tin giả, tin sai sự thật, bao trùm cả thông tin sai lệch. Việc định nghĩa lại khái niệm thông tin sai lệch có nội hàm tương tự với khái niệm đã được quy định trong Nghị định số 328/2026/NĐ-CP là không cần thiết. - Tại khoản 3, đối với các vấn đề liên quan đến nhiều Bộ, ngành, đề nghị Tổ soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về giới hạn thời gian đơn vị chủ trì phải chủ động phối hợp, thống nhất nội dung với các cơ quan liên quan để bảo đảm tính kịp thời khi xử lý khủng hoảng truyền thông hoặc tin giả, tin sai sự thật.	hàm rộng hơn thông tin sai lệch. Để thống nhất với điều 10 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP chỉ quy định "*thông tin sai lệch*". Nội hàm thông tin sai lệch được xác định trên cơ sở khoản 1 Điều 3 Nghị định số 328/2026/NĐ-CP và Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới. **Giải trình:** Trong dự thảo Thông tư đã nêu rõ Quy trình, thời gian xử lý tin giả, tin sai sự thật tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 328/2026/NĐ-CP.
Điều 8	Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường, Bộ VHTTDL	Tại điểm a khoản 2: Đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung kết quả, công trình nghiên cứu khoa học, tài sản trí tuệ, phát minh sáng chế đã được công bố hoặc đăng ký bảo hộ quốc tế thuộc phạm vi quản lý. Lý do: Quảng bá tri thức khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ là một trong những kênh thông tin đối ngoại quan trọng để khẳng định vị thế, tiềm lực khoa học công nghệ của Việt Nam trên trường quốc tế.	**Tiếp thu**
	Cục Di sản văn hóa, Bộ VHTTDL	Tại điểm đ, khoản 3 Điều 8 dự thảo Thông tư, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung: "Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ và các quy định *của pháp luật chuyên ngành có liên quan trong quá trình kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu*" do khoản 3 Điều 88 Luật Di sản văn hoá năm 2024 quy định về di sản văn hoá hạn chế khai thác, sử dụng, đó đó, việc chỉnh sửa, bổ sung như trên nhằm bảo đảm việc quản lý, sử dụng dữ liệu di sản văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hoá, phù hợp với đặc	**Tiếp thu**

		thù của từng loại hình di sản và yêu cầu bảo vệ, phát huy giá trị.	
	Vụ Pháp chế, Bộ VHTTDL	Dự thảo quy định tương đối chi tiết việc xây dựng, vận hành hệ thống dữ liệu của từng bộ, nhưng chưa quy định rõ trách nhiệm cung cấp dữ liệu cho cơ sở dữ liệu thông tin đối ngoại do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý.	**Giải trình:** Khoản 4 và 5, Điều 8 dự thảo Thông tư đã có quy định trách nhiệm của các bộ trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dũ liệu về thông tin đối ngoại do Bộ VHTTDL xây dựng, quản lý.
	Bộ Tài chính	Tại khoản 6 dự thảo Thông tư, đề nghị Bộ VHTTDL chỉnh sửa dự thảo Thông tư theo hướng quy định linh hoạt hơn, phù hợp với tính chất và chế độ công bố thông tin của từng lĩnh vực chuyên ngành, bảo đảm tính khả thi và thống nhất với các quy định pháp luật chuyên ngành hiện hành.	**Bảo lưu.** Dự thảo Thông tư đã quy định linh hoạt đối với dữ liệu có tần suất biến động khác nhau.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Đề nghị cân nhắc, rà soát quy định theo hướng ưu tiên kế thừa, khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hiện có của các bộ; hạn chế đầu tư trùng lặp và phát sinh chi phí không cần thiết. - Tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 8, Dự thảo mới chỉ quy định tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước, con người, giá trị văn hóa và thành tựu phát triển kinh tế - xã hội. Để thể chế hóa kịp thời chủ trương của Đảng và Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đề nghị bổ sung cụm từ "*thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*" ngay sau cụm từ "*thành tựu phát triển kinh tế - xã hội*". - Về quy định dữ liệu thông tin đối ngoại tại điểm a khoản 2 Điều 8: Dự thảo quy định dữ liệu thông tin đối ngoại bao gồm "các công trình nghiên cứu khoa học đã công bố quốc tế thuộc phạm vi quản lý". Trên thực tế, số lượng bài báo, công trình nghiên cứu khoa học công bố quốc tế hằng năm rất lớn, nhiều công trình thuộc bản quyền khai thác của các nhà xuất bản học thuật quốc tế hoặc liên quan đến bí mật công nghệ chiến lược, không thuộc diện đăng tải toàn văn phục vụ truyền thông đại chúng. Vì vậy, đề	**- Giải trình:** Tổ soạn thảo đã cân nhắc về nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành Thông tư sau khi Thông tư được ban hành. **- Tiếp thu** **- Giải trình**: Dự thảo Thông tư quy dịnh công bố các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của bộ. Đồng thời, cũng đã có những quy định đối với các thông tin có nội dung bí mật nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước tại khoản 7 Điều 7.

		nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh điểm a khoản 2 Điều 8 theo hướng: "Thông tin chính thức về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, thông tin về việc thực hiện các thỏa thuận quốc tế; thông tin tổng hợp và danh mục các công trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo tiêu biểu đã công bố quốc tế phục vụ công tác quảng bá thuộc phạm vi quản lý". - Về tiêu chuẩn kỹ thuật và kết nối, chia sẻ dữ liệu tại khoản 3 và khoản 4 Điều 8: Để bảo đảm tính đồng bộ kỹ thuật và khả năng liên thông dữ liệu giữa các Bộ với Cơ sở dữ liệu thông tin đối ngoại do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý, tại điểm c khoản 3 và khoản 4 Điều 8, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, làm rõ yêu cầu tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (TCVN/QCVN) về dữ liệu và thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP. - Về thời gian và chu kỳ cập nhật dữ liệu: Khoản 6 Điều 8 của Dự thảo đang phân loại chu kỳ cập nhật theo tính chất biến động (hằng tháng, hằng quý, hằng năm) và giao các Bộ tự xác định nhóm dữ liệu. Tuy nhiên, quy định này có thể dẫn đến việc mỗi Bộ xác định một chu kỳ khác nhau đối với cùng một loại dữ liệu, gây khó khăn khi đồng bộ về cơ sở dữ liệu trung tâm. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, quy định cụ thể ngay tại khoản 6 Điều 8 (hoặc tại Phụ lục kèm theo) nhóm dữ liệu nào từ điểm a đến điểm h khoản 2 Điều 8 thuộc diện cập nhật hằng tháng, hằng quý và hằng năm.	**- Giải trình**: Dự thảo Thông tư chỉ quy định chung về việc kết nối chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của bộ với cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và không quy định lại tại Thông tư. **- Bảo lưu**: Các bộ tiến hành cập nhật khi dữ liệu có sự biến động, tần suất cập nhật không ảnh hưởng đến tính chính xác của dữ liệu. Do đó, xin bảo lưu quy định tại dự thảo.
	Bộ Nội vụ	- Tại khoản 1, đề nghị Tổ soạn thảo nghiên cứu, làm rõ về việc tổ chức quản lý dữ liệu trên cơ sở kế thừa, sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hoặc các cấu phần dữ liệu trong hệ thống thông tin hiện có, chỉ xây dựng mới khi cần thiết. Đồng thời đề nghị làm rõ về nguyên tắc "kế	**- Tiếp thu.** Đã điều chỉnh bỏ cụm từ "xây dựng" tại khoản 1, Điều 8 dự thảo. Việc xây dựng Hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của bộ tuân thủ theo Quy định tại điểm đ, khoản 5, Điều 8.

		thừa". Lý do: dự thảo quy định các Bộ xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống dữ liệu… dễ được hiểu là mỗi Bộ phải xây dựng một hệ thống riêng, trong khi điểm đ, khoản 5, Điều 8 cho phép kế thừa, sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hoặc các cấu phần dữ liệu trong hệ thống thông tin hiện có của Bộ. - Tại khoản 2, đề nghị Tổ soạn thảo nghiên cứu, bổ sung yêu cầu xây dựng danh mục dữ liệu, xác định nhóm dữ liệu, đơn vị cung cấp, nguồn dữ liệu, phạm vi khai thác, chia sẻ và thời gian cập nhật dữ liệu. Lý do: dự thảo Thông tư mới chỉ mô tả nội dung dữ liệu về thông tin đối ngoại của bộ, chưa đủ cơ sở để tổ chức dữ liệu và kết nối dữ liệu thống nhất. - Tại khoản 3 và khoản 4, đề nghị Tổ soạn thảo kết cấu lại nội dung liên quan tới kết nối, chia sẻ dữ liệu và làm rõ về cơ sở dữ liệu thông tin đối ngoại do đơn vị nào quản lý tại khoản này; bổ sung quy định danh mục, phạm vi dữ liệu phải chia sẻ, chuẩn dữ liệu đặc tả (metadata) để các Bộ có cơ sở triển khai xây dựng, phân loại, mã hóa, cấu hình hệ thống phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống dữ liệu. Lý do: tại khoản 3, khoản 4 có quy định trùng lặp một phần nội dung về kết nối, chia sẻ dữ liệu; tại khoản 4 quy định về cơ sở dữ liệu thông tin đối ngoại nhưng không quy định thông tin cụ thể về cơ sở dữ liệu này. - Tại điểm d, khoản 5, đề nghị Tổ soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh nội dung theo hướng "Xây dựng, phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ…". Lý do: Luật An ninh mạng và Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ quy định về "Cấp độ an toàn hệ thống thông tin", không có quy định về "cấp độ an ninh mạng".	- **Giải trình**: Các quy định về nguồn dữ liệu, thẩm quyền khai thác, thời gian cập nhật... đã được quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 8 dự thảo Thông tư. **- Tiếp thu**. Đã điều chỉnh gộp các điểm b,c, d thành điểm "b. Được phân loại, mã hóa, chuẩn hóa phù hợp với quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu; được cập nhật, quản lý, khai thác theo thẩm quyền;" và điểm "c. Bảo đảm nguyên tắc kết nối, chia sẻ phục vụ công tác thông tin đối ngoại, khai thác hiệu quả dữ liệu; tránh trùng lặp trong xây dựng, cập nhật và quản lý dữ liệu". **- Giải trình:** Điều 43 Luật An ninh mạng năm 2025 quy định việc thay thế cụm từ "an toàn thông tin", "an toàn thông tin mạng" bằng cụm từ "an ninh mạng". Nghị định số 85/2016/NĐ-CP hiện đã được thay thế bởi Nghị định số 331/2026/NĐ-CP, theo đó, không còn sử dụng cụm từ an toàn thông tin. Đơn vị sửa lại thành **"***Xây dựng, phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ…".*

Điều 9	Bộ Quốc phòng	Bỏ cụm từ "Phát biểu của Trưởng đoàn, nội dung các văn kiện và thỏa thuận hợp tác (nếu có)" tại điểm c, khoản 2 do đây là những nội dung thuộc tài liệu mật và được quản lý theo quy chế tài liệu mật. Mặt khác, trong nội dung thông cáo báo chí gửi các cơ quan báo chí đã cung cấp đầy đủ nội dung phục vụ công tác tuyên truyền.	**Bảo lưu**. Dự thảo Thông tư đã có những quy định đối với các thông tin có nội dung bí mật nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước tại khoản 7 Điều 7.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Về thời hạn thông báo kế hoạch tuyên truyền sự kiện tổ chức tại nước ngoài: Khoản 3 Điều 9 của Dự thảo quy định Bộ chủ trì sự kiện phải thông báo bằng văn bản tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Ngoại giao chậm nhất 15 ngày trước khi tổ chức sự kiện. Tuy nhiên, trong hoạt động đối ngoại về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số hoặc hợp tác xử lý sự cố an toàn bức xạ, hạt nhân, an ninh mạng quốc tế, nhiều hội nghị, diễn đàn hoặc phiên làm việc song phương, đa phương được quyết định tổ chức gấp theo yêu cầu đối ngoại dưới 15 ngày. Vì vậy, đề nghị xem xét, bổ sung quy định vào khoản 3 Điều 9: "Trường hợp sự kiện tổ chức đột xuất, cấp bách theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, bộ chủ trì sự kiện thông báo ngay sau khi kế hoạch tổ chức sự kiện được phê duyệt".	**Tiếp thu**
Điều 10	Văn phòng Bộ VHTTDL	Tại điểm b khoản 4 dự thảo quy định trước khi thực hiện ký kết "*Tham vấn ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan chủ trì quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại) và Bộ Ngoại giao (cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động báo chí của cơ quan báo chí nước ngoài tại Việt Nam) để đảm bảo phù hợp với kế hoạch, chiến lược thông tin đối ngoại quốc gia*", đề xuất cơ quan chủ trì xem xét, bổ sung quy định về thời hạn trả lời bằng văn bản của các cơ quan được tham vấn để bảo đảm tính khả thi và tiến độ thực hiện nhiệm vụ.	**Giải trình**. Các cơ quan được tham vấn căn cứ trên thời hạn của cơ quan chủ trì để phúc đáp, bảo đảm tiến độ thực hiện.
	Bộ Nội vụ	Tại khoản 1: Đề nghị Tổ soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh theo hướng "…phối hợp, hỗ trợ; trường hợp là cơ quan chủ trì đón tiếp thì thực hiện trách nhiệm theo Nghị định số 262/2026/NĐ-CP". Lý do: để tránh hiểu thành quản lý chung đối với các cơ quan báo chí nước ngoài.	**Tiếp thu**

	Bộ Khoa học và Công nghệ	Khoản 4 của Dự thảo Thông tư về hỗ trợ, hợp tác với cơ quan báo chí, truyền thông nước ngoài: Đề nghị cân nhắc, làm rõ phạm vi áp dụng quy định, bảo đảm chỉ thực hiện thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế đối với các thỏa thuận thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thỏa thuận quốc tế.	**Giải trình.** Tại khoản 4, Điều 10 dự thảo Thông tư đã nêu rõ quy trình, thủ tục quy định tại Luật số 70/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
Điều 11	Cục Điện ảnh, Bộ VHTTDL	Về khoản 5 Điều 11 dự thảo Thông tư: Đề nghị bổ sung cụm từ "theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và quy định của pháp luật chuyên ngành" sau nội dung "tiến hành công tác kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo", để làm rõ việc thực hiện nhiệm vụ phải trong phạm vi thẩm quyền của từng cơ quan và phù hợp với quy định chuyên ngành.	**Tiếp thu**
	Văn phòng Bộ VHTTDL	Tại khoản 6 Điều 11, dự thảo quy định *"...định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm gửi Báo cáo tổng kết năm..."*, đề nghị làm rõ kỳ số liệu, thời điểm chốt số liệu và thời gian tổng hợp báo cáo, bảo đảm phù hợp với thời hạn gửi báo cáo.	**Tiếp thu**. Đã bổ sung thời điểm chốt số liệu tại biểu mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục II của dự thảo Thông tư.
	Vụ Pháp chế, Bộ VHTTDL	- Khoản 3 Điều 11 quy định trách nhiệm của các bộ "*phân công 01 đơn vị chuyên môn làm đầu mối chịu trách nhiệm tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, chương trình liên quan về thông tin đối ngoại*", quy định này bó hẹp hơn so với quy định về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ tại khoản 7 Điều 24 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP "*7. Phân công tổ chức hoặc cá nhân phụ trách triển khai hoạt động thông tin đối ngoại*". - Khoản 5 Điều 11 quy định các bộ "*Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác thông tin đối ngoại tiến hành công tác kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật*". Quy định như trên chưa bảo đảm thống nhất với quy định tại Nghị định số 72/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 148/2026/NĐ-CP, cụ thể: (i) Khoản 7 Điều 18 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 148/2026/NĐ-CP quy	**- Giải trình.** Đã chỉnh sửa thành "*phân công 01 đơn vị thuộc bộ*" để đảm bảo thẩm quyền của Bộ trưởng trong việc phân công nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Bộ. **- Tiếp thu.** Đã chỉnh sửa như sau: "*chủ trì tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực quản lý*; *phối hợp với Bộ VHTTDL trong kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và quy định của pháp luật"*.

		định trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch "*kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật*". (ii) Khoản 8 Điều 24 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP quy định trách nhiệm các bộ, cơ quan ngang bộ "*có trách nhiệm tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực quản lý*". (iii) Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 148/2026/NĐ-CP quy định "*hoạt động thông tin đối ngoại được triển khai bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền với Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác thông tin đối ngoại*". Việc quy định như trên đang gộp nội dung phối hợp về công tác thông tin đối ngoại và thẩm quyền quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo. - Cục Báo chí đang xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT, Thông tư số 02/2019/TT-BTTTT, Thông tư số 22/2016/TT- BTTTT. Đề nghị Cục làm rõ mối quan hệ giữa các hệ thống dữ liệu, làm rõ yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống hiện có, phạm vi dữ liệu phải cung cấp và cơ chế bảo đảm an toàn, quyền tiếp cận dữ liệu; tránh quy định dẫn đến việc các bộ, cơ quan ngang bộ phải đầu tư hệ thống độc lập, trùng lặp.	- **Giải trình**. Đối với việc xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại được thực hiện trên cơ sở kế thừa, khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin, nền tảng số và hệ thống dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, bộ, ngành, địa phương, hiện có; gắn với chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của từng cơ quan, đơn vị, không làm phát sinh yêu cầu đầu tư mới hoặc kinh phí ngoài các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các hệ thống dữ liệu đều được thực hiện trên cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số và nguồn lực đã được bố trí để triển khai Đề án phát triển Trang thông tin điện tử đối ngoại Vietnam.vn trở thành nền tảng quảng bá hình ảnh quốc gia theo Quyết định số 3851/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 10

		- Điều 11 dự thảo Thông tư quy định trách nhiệm của các bộ, tuy nhiên việc quy định trách nhiệm của các bộ đã được quy định tại Nghị định số 72/2015/NĐ- CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 148/2026/NĐ-CP, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc không quy định lại những nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ quy định.	năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. **Bảo lưu**. Dự thảo Thông tư không nêu lại các quy định tại Nghị định số 72/2015/NĐ-CP.
	Bộ Nội vụ	Tại khoản 3: Đề nghị Tổ soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh theo hướng "phân công 01 đơn vị thuộc bộ làm đầu mối chịu trách nhiệm…". Lý do: để đảm bảo thẩm quyền của Bộ trưởng trong việc phân công nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Bộ do thực tế các bộ đang giao cho các đơn vị khác nhau (Vụ Hợp tác quốc tế, Văn phòng Bộ, Cục Tuyên huấn, Trung tâm công nghệ thông tin…) làm đầu mối triển khai công tác thông tin đối ngoại	**Tiếp thu**
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Khoản 3, Điều 11 của Dự thảo Thông tư về trách nhiệm của đơn vị đầu mối thực hiện công tác thông tin đối ngoại tại các bộ: Đề nghị cân nhắc làm rõ theo hướng đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm tham mưu, điều phối, hướng dẫn, đôn đốc và tổng hợp; các đơn vị chuyên môn chịu trách nhiệm cung cấp, kiểm chứng, cập nhật và bảo đảm tính chính xác của thông tin thuộc phạm vi lĩnh vực được giao. Đồng thời, bổ sung nguyên tắc phối hợp đối với các nội dung liên ngành, phức tạp, nhạy cảm nhằm bảo đảm tính thống nhất, kịp thời trong cung cấp thông tin. - Về phương thức thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tại khoản 6 Điều 11: Để đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và gắn kết với Hệ thống dữ liệu thông tin đối ngoại tại Điều 8, đề nghị xem xét, bổ sung vào khoản 6 Điều 11 quy định cho phép các Bộ gửi báo cáo định kỳ, đột xuất và cập nhật số liệu trực tiếp trên môi trường điện tử thông qua Hệ thống cơ sở dữ liệu	**Bảo lưu**. Các nội dung nêu trên đề nghị quy định tại Quy chế hoạt động thông tin đối ngoại của bộ. Thông tư không quy định chi tiết quy trình phối hợp nội bộ của từng cơ quan. **Bảo lưu**. Hiện tại hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại của các bộ chưa được xây dựng đồng bộ. Do vậy, dự thảo không quy định việc thực hiện chế độ báo cáo trực tiếp trên môi trường điện tử.

		thông tin đối ngoại quốc gia hoặc Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.	
Điều 13	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tại khoản 1 Điều 13, đề nghị sửa "sau thời hạn 12 tháng" thành "trong thời hạn 12 tháng" để xác định rõ thời hạn hoàn thành việc đáp ứng yêu cầu đối với hệ thống dữ liệu đã vận hành.	**Tiếp thu**
Góp ý khác	Bộ Xây dựng	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát các quy định tại Điều 4, Điều 8, Điều 10 và Điều 11 của dự thảo Thông tư, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các bộ, cơ quan ngang bộ và quy định pháp luật hiện hành; việc triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu và hợp tác quốc tế cần kế thừa, tận dụng các chương trình, kế hoạch, hệ thống thông tin và nguồn lực hiện có, tránh trùng lặp, không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, nhiệm vụ và kinh phí ngoài kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt	**Tiếp thu.** Đơn vị chủ trì sẽ tiếp tục rà soát theo quy trình ở các giai đoạn tiếp theo.
	Cục Xuất bản và Thư viện; Cục Điện ảnh; Văn phòng Bộ VHTTDL	Dự thảo hiện nay đang ghi "Chương III. Điều khoản thi hành", trong khi Chương IV cũng có tên "Điều khoản thi hành", đề nghị Cục Báo chí điều chỉnh tên Chương III cho phù hợp với nội dung Điều 11 để bảo đảm thống nhất thể thức văn bản.	**Tiếp thu.** Đã chỉnh sửa tên gọi Chương III thành "Trách nhiệm của các bộ"
	Bộ Quốc phòng	Đổi tên gọi của Chương II thành "Triển khai hoạt động thông tin đối ngoại"; Chương III thành "Trách nhiệm thi hành"	**Tiếp thu.** Đã chỉnh sửa tên gọi Chương III thành "Trách nhiệm của các bộ"
	Bộ Nội vụ	Đề nghị Tổ soạn thảo sửa tiêu đề Chương III thành "trách nhiệm quản lý hoạt động thông tin đối ngoại" hoặc "trách nhiệm của các Bộ". Lý do: Trùng tiêu đề của Chương III và Chương IV tại dự thảo Thông tư; đồng thời tại Tờ trình và Bản thuyết minh, Chương III quy định về trách nhiệm của các Bộ (bản so sánh thể hiện tiêu đề Chương III là "quản lý hoạt động thông tin đối ngoại"). - Dự thảo Thông tư đang sử dụng đan xen nhiều thuật ngữ: không gian mạng, môi trường mạng, nền tảng trực tuyến, nền tảng số. Đề nghị Tổ soạn thảo rà soát, sử dụng	- **Tiếp thu.** Đã chỉnh sửa tên gọi Chương III thành "Trách nhiệm của các bộ"

		thống nhất theo thuật ngữ của các luật liên quan để tránh cách hiểu khác nhau khi áp dụng.	- **Tiếp thu.** Đã điều chỉnh thống nhất thành "không gian mạng" và "nền tảng số" để phù hợp với Luật An ninh mạng 2025
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Đề nghị sửa tên Chương III của dự thảo Thông tư để phù hợp nội dung quản lý hoạt động thông tin đối ngoại, tránh trùng tên "Điều khoản thi hành" với Chương IV; cập nhật thống nhất nội dung dự thảo trong Tờ trình và bản so sánh, thuyết minh. - Rà soát tên cơ quan, số hiệu, ngày ban hành và nội dung các văn bản viện dẫn; sửa dẫn chiếu "Nghị định số 72/2019/NĐ-CP" tại mục IV.3.1 của Tờ trình cho thống nhất với văn bản được viện dẫn trong dự thảo; chỉnh lý các từ ngữ lặp tại Điều 4.	- **Tiếp thu.** Đã chỉnh sửa tên gọi Chương III thành "Trách nhiệm của các bộ" - **Tiếp thu**. Đã chỉnh sửa thống nhất theo đúng số hiệu văn bản số 72/2015/NĐ-CP
	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Hiện nay các bộ, cơ quan ngang bộ đang tiến hành báo cáo định kỳ về công tác thông tin đối ngoại theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác thông tin đối ngoại. Do đó, để tránh việc có nhiều báo cáo chung nội dung gửi cho các đầu mối khác nhau, đề nghị quý Bộ cân nhắc các quy định liên quan đến báo cáo định kỳ trong Thông tư.	**Bảo lưu.** Thông tư quy định báo cáo tổng kết 01 lần/ năm phục vụ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành, không mâu thuẫn với quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác thông tin đối ngoại.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác truyền thông chính sách và thông tin đối ngoại, tại khoản 5 Điều 3 và điểm b khoản 4 Điều 4, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung nội dung định hướng ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong sản xuất sản phẩm thông tin đối ngoại đa ngôn ngữ, phân tích xu hướng dư luận quốc tế và phát hiện sớm tin giả, thông tin sai lệch. Đồng thời, xem xét, bổ sung nguyên tắc yêu cầu kiểm duyệt, xác thực nguồn tin và tuân thủ quy định pháp luật về quản lý, đạo đức trí tuệ nhân tạo, gắn nhãn nội dung số khi sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong hoạt động thông tin đối ngoại. - Về bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ tại điểm b khoản 2 Điều 8 và điểm d khoản 3 Điều 10: Để bảo đảm phòng ngừa rủi ro tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ xuyên biên	**Giải trình.** Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất sản phẩm thông tin đối ngoại, phân tích tin giả là ký năng thông tin đối ngoại, được bồi dưỡng thông qua đào tạo, tập huấn. Việc gắn nhãn nội dung số khi sử dụng trí tuệ nhân tạo tuân thủ theo Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025, không quy định trực tiếp tại dự thảo Thông tư. - **Bảo lưu.** Các quy định về bản quyền đã được quy định chi tiết trong Luật chuyên ngành. Do đó, không quy định chi tiết tại dự thảo Thông tư.

		giới, đề nghị xem xét, bổ sung quy định về yêu cầu xác lập rõ quyền tác giả, quyền liên quan và phạm vi bản quyền sử dụng đối với hình ảnh, video, tư liệu số hóa trước khi cập nhật vào hệ thống dữ liệu thông tin đối ngoại dùng chung cũng như trong các thỏa thuận hợp tác sản xuất sản phẩm truyền thông với cơ quan báo chí nước ngoài.	
	Bộ Tài chính	Đề nghị Bộ VHTTDL rà soát nội dung tại dự thảo Thông tư bảo đảm phù hợp với chủ trương. Đường lối của Đảng và Nhà nước tại: Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, quy định của Luật Báo chí, Nghị định số 148/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về hướng dẫn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tổng hợp ý kiến của các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương và các cơ quan báo chí, truyền thông để nghiên cứu, ban hành Thông tư theo đúng các quy định hiện hành.	**Tiếp thu.** Dự thảo Thông tư đã rà soát, bám sát các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác thông tin đối ngoại.
B. Dự thảo Tờ trình			
	Vụ Pháp chế, Bộ VHTTDL	Thành phần hồ sơ dự thảo Thông tư gửi lấy ý kiến kèm theo Công văn số 1977/BC-VP bảo đảm phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 39 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Đề nghị tiếp tục hoàn thiện thông tin về quá trình lấy ý kiến tại mục III Tờ trình theo thực tế triển khai và cập nhật bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến để phục vụ hồ sơ thẩm định theo quy định.	**Tiếp thu.** Sẽ hoàn thiện, cập nhật số liệu tại dự thảo cuối cùng trình ban hành.

	Văn phòng Bộ VHTTDL	Tại tiểu mục 1.2 (Cơ sở pháp lý), mục 1, phần I: đề nghị cơ quan chủ trì rà soát, bổ sung căn cứ "*Nghị định số 244/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước*" nhằm bảo đảm tính thống nhất và chặt chẽ của cơ sở pháp lý.	**Tiếp thu.**
	Vụ Pháp chế, Bộ VHTTDL	- Mục I.1.1.2 (Cơ sở pháp lý) đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung căn cứ Nghị định số 244/2026/NĐ-CP quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước. - Mục IV.4: Đề nghị bổ sung các văn bản đã được rà soát để khẳng định dự thảo Thông tư không có nội dung trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.	**- Tiếp thu.** - **Bảo lưu.** Các văn bản rà soát đã được nêu tại phần cơ sở chính trị, pháp lý, cơ sở thực tiễn. Do đó, đề xuất không nêu lại tại phần đánh giá tính tương thích này.
	Bộ Tài chính	Tại khoản 1 mục VI dự thảo Tờ trình, Bộ VHTTDL đề xuất: "*(i) Kinh phí tổ chức thi hành Thông tư, bao gồm công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện, được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; (ii)… Việc triển khai các quy định của Thông tư không làm phát sinh kinh phí mới từ ngân sách nhà nước ngoài các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*". Đề nghị Bộ VHTTDL chủ động dự kiến nguồn lực, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và khả thi trong tổ chức thực hiện sau khi Thông tư được ban hành.	**Tiếp thu**. Do Dự thảo Thông tư không làm phát sinh chính sách chi mới, không làm tăng chi ngân sách nhà nước ngoài các nhiệm vụ chi đã được bố trí theo quy định hiện hành, bảo đảm tính khả thi về nguồn lực tài chính
	Bộ Nội vụ	Đề nghị điều chỉnh văn bản viện dẫn tại Mục IV (phần nêu cơ sở của nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại) từ "Nghị định số 72/2019/NĐ-CP" thành "Nghị định số 72/2015/NĐ-CP"	**Tiếp thu.**
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Dự thảo Tờ trình xác định việc thực hiện Thông tư không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế và nguồn lực thực	**Giải trình.** Dự thảo đã chỉnh sửa theo hướng bỏ cụm từ "xây dựng" tại Khoản 1, Điều 8.Văn

		hiện. Tuy nhiên, các nhiệm vụ xây dựng, quản lý, vận hành, cập nhật, kết nối và chia sẻ hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại có thể phát sinh yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, bảo đảm an toàn thông tin, nhân lực và kinh phí. Do đó, đề nghị đánh giá đầy đủ hơn tác động về nguồn lực; đồng thời quy định rõ việc triển khai được thực hiện theo lộ trình, trên cơ sở tận dụng hạ tầng, nền tảng, cơ sở dữ liệu và nhân lực hiện có, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của các cơ quan, đơn vị. Đối với những nội dung có yêu cầu kỹ thuật dùng chung, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu xây dựng nền tảng, công cụ hoặc giải pháp kết nối dùng chung, hạn chế việc mỗi bộ phải đầu tư một hệ thống riêng	
	Bộ Công thương	- Mục IV.3.1. Nguyên văn: "Điều 3 Nghị định số 72/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 148/2026/NĐ-CP". Số hiệu Nghị định gốc không thống nhất với các phần khác của Tờ trình, vốn viện dẫn Nghị định số 72/2015/NĐ-CP về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại. Đề nghị sửa: Đối chiếu bản chính thức và sửa thành "Điều 3 Nghị định số 72/2015/NĐCP, được sửa đổi, bổ sung bởi …" nếu đúng với điều khoản thực tế. Cần kiểm tra thêm số khoản sửa đổi tại Nghị định số 148/2026/NĐ-CP trước khi chốt. - Mục IV.3.2 bị đánh số trùng. Tờ trình sử dụng số "3.2" cho cả nội dung về phương tiện truyền thông mới và nội dung về hệ thống dữ liệu. Đề nghị sửa: Đánh số lần lượt là 3.1, 3.2, 3.3, 3.4; rà soát lại các dẫn chiếu nội bộ sau khi chỉnh lý. - Mục III.1. Cuối câu có dấu câu kép "(thay thế cho Quyết định số 1141/QĐ-BVHTTDL)..". Đề nghị sửa: Bỏ một dấu chấm; đồng thời kiểm tra Quyết định số 2407/QĐ-BVHTTDL có thực sự thay thế toàn bộ kế hoạch trước đó hay chỉ điều chỉnh kế hoạch xây dựng văn bản. - Mục IV.2. Cụm "đối tượng tác động" trong mô tả Chương I không thống nhất với thuật ngữ "đối tượng áp	**- Tiếp thu.** **- Tiếp thu.** **- Tiếp thu.**

		dụng" ở phần 1.2. Đề nghị sửa: Dùng thống nhất "đối tượng áp dụng", trừ trường hợp đang trình bày riêng nội dung đánh giá tác động chính sách.	**- Tiếp thu,**
		Về hệ thống dữ liệu và kết nối, chia sẻ thông tin. Đây là nội dung có tác động đáng kể nhất trong dự thảo, nhưng Tờ trình hiện mới trình bày mục tiêu và lợi ích, chưa mô tả đầy đủ mô hình quản trị dữ liệu. Đề nghị làm rõ ít nhất sáu vấn đề: (i) Chủ thể quản lý: Cơ quan nào chịu trách nhiệm quản lý tổng thể, cơ quan nào quản lý dữ liệu nguồn và đơn vị nào vận hành kỹ thuật?; (ii) Phạm vi dữ liệu: Những nhóm dữ liệu nào được thu thập, dữ liệu nào là dữ liệu dùng chung, dữ liệu nào chỉ được khai thác theo phạm vi nhiệm vụ?; (iii) Cơ chế cung cấp: Việc cung cấp dữ liệu được thực hiện định kỳ, theo yêu cầu hay tự động thông qua kết nối hệ thống? Thời hạn và định dạng dữ liệu được xác định như thế nào?; (iv) Quyền truy cập và khai thác: Ai được quyền xem, sử dụng, chia sẻ, chỉnh sửa hoặc công bố dữ liệu? Cơ chế kiểm soát và ghi nhận việc khai thác được thực hiện ra sao?; (v) Bảo vệ dữ liệu: Cần phân định rõ dữ liệu công khai, dữ liệu nội bộ, dữ liệu thuộc bí mật nhà nước và dữ liệu có yêu cầu bảo vệ theo pháp luật chuyên ngành; (iv) Kinh phí và hạ tầng: Xác định khả năng tương thích với các hệ thống hiện có, chi phí kết nối, duy trì, bảo trì, bảo đảm an toàn và trách nhiệm xử lý sự cố.Không nên đồng nhất "hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của các bộ" với "cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại" nếu hai khái niệm có chức năng, chủ thể quản lý hoặc phạm vi dữ liệu khác nhau. Tờ trình cần định nghĩa và giải thích mối quan hệ giữa hai hệ thống này. Ngoài ra, việc sử dụng cụm từ "bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và an toàn" cần đi kèm cơ chế xác định trách nhiệm khi dữ liệu sai lệch, chậm cập nhật hoặc không được phép chia sẻ. Nếu không, quy định có thể	**Giải trình**. Các quy định xây dựng, vận hành hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của bộ đã được quy định chi tiết tại dự thảo Thông tư. Dự thảo Tờ trình chỉ tóm tắt, đánh giá nội dung chính, không liệt kê chi tiết.

		dừng ở mức nguyên tắc mà thiếu khả năng tổ chức thực hiện.	
		Rà soát kỹ thuật trình bày và thể thức văn bản. Ngoài các vấn đề pháp lý nêu trên, Tờ trình còn nhiều lỗi hình thức cần chỉnh lý trước khi phát hành. Cụ thể: + Phần đầu văn bản: Chuẩn hóa tên cơ quan, quốc hiệu, tiêu ngữ, số và ký hiệu văn bản, địa danh và ngày tháng; bỏ các dòng bảng trống và khoảng trắng không cần thiết trong bản chính thức. + Ngày, tháng: Hoàn thiện ngày ký Tờ trình; thống nhất cách ghi ngày tháng theo thể thức văn bản hành chính. + Tên cơ quan: Thống nhất cách viết "Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch", "Cục Báo chí" trong toàn văn. + Mục I.1.2: Chuẩn hóa tên, số hiệu, ngày ban hành và trích yếu các văn bản quy phạm pháp luật. + Mục III.1: Bỏ dấu chấm kép ở cuối câu. + Mục IV.2: Thống nhất thuật ngữ "đối tượng áp dụng". + Mục IV.3: Đánh số lại các tiểu mục, khắc phục việc trùng số 3.2 và kiểm tra tính liên tục của hệ thống đánh số. + Mục IV.4: Chuẩn hóa dấu đầu dòng và kiểu chữ in nghiêng, in đậm đang sử dụng không nhất quán. + Mục V.1: Rút gọn các câu dài, tránh lặp cụm "được thực hiện trên cơ sở" và "không làm phát sinh". + Phần hồ sơ kèm theo: Chuẩn hóa cách liệt kê tài liệu; bảo đảm các tài liệu thực tế có trong hồ sơ. + Phần nơi nhận, chữ ký: Chuẩn hóa căn lề, chức danh, họ tên và cách ghi nơi nhận theo thể thức áp dụng. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh lý Tờ trình; hoàn thiện bảng đối chiếu căn cứ pháp lý, rà soát thẩm quyền đối với từng nhóm quy định và bổ sung căn cứ đánh giá nguồn lực. Sau khi hoàn thành các nội dung trên, cần đối chiếu lại Tờ trình với toàn văn dự thảo Thông tư và hồ sơ thủ tục để bảo đảm sự thống nhất.	**Tiếp thu.** Sẽ rà soát, hoàn chỉnh tại dự thảo cuối trước khi trình ban hành.